



|                                   |                  |                 |                 |                 |
|-----------------------------------|------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | (66.089.610.857) | 193.822.371.629 | 234.152.688.212 | 200.389.619.235 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành       | (211.601.268)    | 7.828.385.585   | 26.810.182.057  | 7.351.204.479   |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại        | (4.147.676.095)  | 3.864.333.159   | (2.698.986.227) | 3.587.013.424   |
| Lợi nhuận sau thuế                | (61.730.333.494) | 182.129.652.885 | 210.041.492.382 | 189.451.401.332 |

- Lợi nhuận sau thuế Quý IV NĐTC 2009-2010 giảm so với Quý IV NĐTC 2008-2009 (từ 182 tỷ đồng xuống -61 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế Quý IV NĐTC 2009-2010 giảm là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

### 2.1. Lợi nhuận gộp giảm

Trong Quý IV NĐTC 2009-2010, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng từ 836 tỷ đồng lên 1.402 tỷ đồng. Trong khi đó giá vốn hàng bán lại tăng từ 544 tỷ đồng lên 1.262 tỷ đồng làm lợi nhuận gộp giảm từ 291 tỷ đồng xuống còn 140 tỷ đồng.

### 2.2. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh tăng:

- Trong Quý IV NĐTC 2009-2010, chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng lần lượt 27 tỷ đồng và 13,7 tỷ đồng, mức tăng tương ứng là 73% và 42%. So với mức tăng doanh thu 68% thì mức tăng chi phí bán hàng và chi phí quản lý như trên là tương đối hợp lý.
- Chi phí tài chính tăng 64 tỷ đồng, từ 45 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2008-2009 lên 109 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2009-2010, tức tăng 143% do:
  - Chi phí lãi vay tăng 46 tỷ đồng, từ 14 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2008-2009 lên 60 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2009-2010. Nguyên nhân do:
    - Lãi suất nhận nợ bình quân tăng: từ 6,5%/năm đối với VNĐ và 4,9%/ năm đối với vay USD lên 13,36%/năm đối với VNĐ và 6,19%/năm đối với USD.
    - Dự nợ vay tăng: từ 1.095 tỷ đồng lên 2.190 tỷ đồng do nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất của các dây chuyền mới tại Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ, tài trợ hàng tồn kho của các chi nhánh mới được thành lập và do nhu cầu nhập khẩu máy móc thiết bị, xây dựng nhà xưởng của Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ.
  - Chênh lệch tỷ giá tăng 18 tỷ đồng (61%), từ 30 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2008-2009 lên 48 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2009-2010 do trong NĐTC 2009-2010 (từ 01/10/2009 đến 30/09/2010), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã 03 lần tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng từ 17.034 đồng/USD lên 18.932 đồng/USD (tăng 11,1%). Điều này đã làm cho tỷ giá niêm yết tại các Ngân hàng thương mại tăng từ 17.842 đồng/USD lên 19.500 đồng/USD (tăng 9,3%), dẫn đến chênh lệch tỷ giá tăng, cụ thể như sau :

- Chênh lệch tỷ giá do nhập khẩu nguyên vật liệu và máy móc thiết bị: đây là mức chênh lệch tỷ giá giữa tỷ giá bình quân liên ngân hàng (tỷ giá quy định trong hạch toán xuất nhập khẩu) với tỷ giá niêm yết tại các ngân hàng thương mại.
- Chênh lệch tỷ giá do tất toán các khoản vay USD ngắn hạn: là chênh lệch tỷ giá giữa tỷ giá niêm yết tại Ngân hàng thương mại vào thời điểm tất toán nợ vay với tỷ giá niêm yết tại thời điểm nhận nợ vay.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản vay dài hạn bằng USD: là chênh lệch tỷ giá bình quân liên ngân hàng vào thời điểm cuối NĐTC (30/09/2010) và đầu NĐTC (01/10/2009).

Trên đây là bản giải trình về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất Quý IV NĐTC 2009-2010 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

**Người thực hiện công bố thông tin**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



**VŨ VĂN THANH**

**Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám Đốc**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*



**LÊ PHƯỚC VŨ**